

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2735/BC-BDTTG

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Dân tộc và Tôn giáo báo cáo kết quả tổng kết việc thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 95/2023/NĐ-CP) và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 124/2025/NĐ-CP) như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế****a) Bối cảnh trong nước**

- Các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số như: “Xây dựng và thực hiện ...; các chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và người Việt Nam ở nước ngoài”; “Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo”¹; “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận; quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ giải quyết các nhu cầu chính đáng của quần chúng tín đồ trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự

¹ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²; “Xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ...”. “Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị;...”³; “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hoá, số hoá toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp”⁴; “Đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các vấn đề phát sinh từ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, nền tảng số và bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm kỷ cương xã hội trong đời sống thực và trên không gian mạng.... Thực hiện tốt chính sách bình đẳng đoàn kết các dân tộc, tôn giáo; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁵ đòi hỏi phải nghiên cứu, đánh giá thực tiễn thi hành các quy định của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan và bảo đảm tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân trong bối cảnh hiện nay.

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (được Quốc hội thông qua ngày 18/11/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018), khi điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam và tình hình thế giới, khu vực có nhiều khác biệt so với hiện nay. Sau gần 08 năm triển khai thi hành, Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đã phát huy vai trò quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tuy nhiên, lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo rất đa dạng, đã và đang có những thay đổi mạnh mẽ; sự giao lưu quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội đã phát sinh một số vấn đề mới về tôn giáo mà từ trước tới nay chưa có ở Việt Nam. Bên cạnh đó, thực tiễn đời sống xã hội đã phát sinh những vấn đề mà Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa dự báo hết để có quy định điều chỉnh, nhất là tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và yêu cầu xây dựng Chính phủ số,

² Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc

³ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

⁴ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “hai con số”.

⁵ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà.

thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp... đặt ra yêu cầu quản lý đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng, hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng, thu hồi văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đình chỉ chức vụ của chức việc...

Ngày 23/4/2026, tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16 (thay thế Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027, trong đó khoản 3 Điều 60 của Luật giao “*Chính phủ quy định chi tiết Điều 8, khoản 5 Điều 9, các khoản 1, 3 và 4 Điều 14, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 21, khoản 2 Điều 22, khoản 3 và khoản 4 Điều 23, Điều 24, Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 2 và khoản 3 Điều 28, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, các khoản 1, 2 và 3 Điều 42, Điều 43, các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 44, Điều 45, Điều 46, khoản 4 và khoản 5 Điều 47, Điều 49, khoản 5 Điều 52 của Luật này và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật này*”.

Ngày 29/5/2026 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 959/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, trong đó phân công Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2026 để có hiệu lực thi hành cùng thời điểm của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16.

b) Bối cảnh quốc tế

- Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quyền quan trọng được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà Việt Nam là thành viên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhiều tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam làm việc, học tập ngày càng nhiều, trong đó có bộ phận không nhỏ người theo tôn giáo và có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo. Cùng với đó, nhiều tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc ở Việt Nam cũng có các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài đã mời các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo có các hoạt động giao lưu, trao đổi, tham gia các diễn đàn tôn giáo khu vực và thế giới ngày càng nhiều. Sự phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu chuyển đổi số

quốc gia buộc các quốc gia phải nghiên cứu điều chỉnh khung pháp lý về tín ngưỡng, tôn giáo cho phù hợp. Xu hướng chung là tăng cường tính minh bạch thông qua công khai chủ động (như dữ liệu mở, xây dựng Chính phủ điện tử... Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống cũng đang đặt ra, ví dụ như vấn đề an ninh mạng, thách thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản lý thông tin do trí tuệ nhân tạo tạo ra...

Trước bối cảnh nêu trên, với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ tổ chức thi hành, theo dõi chung việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương để tổ chức tổng kết việc thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP nhằm đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thi hành các Nghị định này, làm cơ sở nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Quyết định số 765/QĐ-BDTTG ngày 20/10/2025 về Kế hoạch tổng kết thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Trên cơ sở Quyết định này, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã có Công văn số 2379/BDTTG-TGCP ngày 20/10/2025 đề nghị các cơ quan, bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết việc thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (sau đây gọi tắt là Luật) kèm theo Đề cương báo cáo. Nội dung tổng kết tập trung vào công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật; kết quả thực hiện; những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn; đề xuất, kiến nghị sửa đổi Luật và giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức thi hành Luật;... Kết quả thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo được tổng kết, đánh giá trong thời gian gần 08 năm, từ ngày Luật có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018) đến hết ngày 30/9/2025.

Trên cơ sở báo cáo tổng kết của 10 cơ quan, bộ, ngành⁶ và 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã xây dựng Báo cáo số 3257/BC-BDTTG ngày 31/12/2025 tổng kết việc thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Phục vụ cho việc nghiên cứu, đề xuất chính sách và xây dựng Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026). Đồng thời, Bộ Dân tộc và Tôn giáo xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP (bao gồm các nội dung quy định chi tiết Luật và các nội dung về biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng,

⁶ Bao gồm: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công thương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Y tế; Thanh tra Chính phủ; Thông tấn xã Việt Nam.

tôn giáo năm 2016) và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP (bao gồm các nội dung về phân quyền, phân định thẩm quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ....) để phục vụ quá trình nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP

a) Ban hành các kế hoạch triển khai, văn bản chỉ đạo, đơn đốc thi hành Luật

Ngay từ khi Luật tín ngưỡng, tôn giáo được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 02 (ngày 18/11/2016), nhằm triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật (kèm theo Quyết định số 306/QĐ-TTg). Trên cơ sở Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1090/QĐ-BNV ngày 29/3/2017 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật; các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai thực hiện các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 162/2017/NĐ-CP). Ngay sau khi các văn bản trên được ban hành, Bộ Nội vụ đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Sau thời gian thực hiện, ngày 29/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP. Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Nội vụ cũng thường xuyên có các công văn đơn đốc việc triển khai thi hành Luật, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.

Ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn, đồng thời ban hành kế hoạch hằng năm, kế hoạch chuyên đề để tổ chức thực hiện quy định của Luật và các Nghị định; chỉ đạo việc lồng ghép việc triển khai Luật và các Nghị định vào các chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số... Bên cạnh đó, việc triển khai thi hành Luật và các Nghị định cũng được tăng cường tại cơ sở gắn với việc thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đã được thay thế bởi Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025).

- Đề vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo chủ trương, yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành: (1) Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2024 và thay thế Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018; (2) Thông tư số 03/2024/TT-BNV ngày 13/6/2024 quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ.

- Đề vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ký ban hành: (1) Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; (2) Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; (3) Quyết định số 392/QĐ-BDTTG ngày 03/7/2025 về công bố danh mục các thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (4) Quyết định số 660/QĐ-BDTTG ngày 18/9/2025 công bố một số thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP

Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP được các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai cùng với quá trình tuyên truyền, phổ biến Luật. Ngay sau khi các Nghị định được Chính phủ thông qua, Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các bộ, ngành đã tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức đa dạng⁷. Đối với các ban, bộ, ngành liên quan, trong phạm vi

⁷ Tổ chức nghiên cứu, biên soạn các tài liệu phổ biến, hướng dẫn về Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng tờ rơi, tờ gấp tìm hiểu về Luật tín ngưỡng, tôn giáo; hàng năm tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trong hệ thống chính trị; tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cho người đại diện, ban quản

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình cũng đã tổ chức hàng chục hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đến đội ngũ cán bộ, công chức của ngành.

Ở địa phương, công tác phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cũng được chính quyền các địa phương quan tâm, tích cực triển khai như tổ chức hội nghị quán triệt việc triển khai thi hành Luật và văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dưới nhiều hình thức đa dạng⁸. Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã góp phần làm rõ, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc về tình hình đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, góp phần đưa Luật, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP vào cuộc sống, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận nhân dân, qua đó đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước.

2. Kết quả thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP

a) Kết quả thi hành Nghị định số 95/2025/NĐ-CP

Nghị định số 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết 07 điều của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016: (i) về quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (khoản 6 Điều 6); (ii) trình tự, thủ tục cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc (khoản 3 Điều 30); (iii) trình tự, thủ tục giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (khoản 4 Điều 31); (iv) trình tự, thủ tục giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo (khoản 3 Điều 42); (v) trình tự, thủ tục chấp thuận, đăng ký việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài (khoản 5 Điều 51); (vi) việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài (khoản 5 Điều 56); (vii) việc quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 5 Điều 56).

Kết quả thi hành cụ thể như sau:

lý cơ sở tín ngưỡng; phối hợp xây dựng phim, phóng sự chuyên đề phát sóng trên VTV1, VTV4 để cung cấp cho kiều bào Việt Nam ở nước ngoài về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo...

⁸ Phát hành tờ rơi, tờ gấp; đăng tải tin, bài tuyên truyền về các quy định của Luật qua hệ thống truyền hình, truyền thanh cơ sở; tuyên truyền, phổ biến về các quy định của Luật tại các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, thôn, tổ dân phố...; trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan,...

** Về quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc*

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đã từng bước triển khai các quy định của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP nhằm bảo đảm quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người đang bị tạm giữ, tạm giam, người chấp hành hình phạt tù và người đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính theo quy định. Việc bảo đảm quyền này được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở, đồng thời gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện và các quy định có liên quan.

Nhìn chung, việc triển khai các quy định đã góp phần cụ thể hóa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các đối tượng thuộc diện quản lý, tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện thống nhất việc đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của người đang bị quản lý, giáo dục, cải tạo. Bên cạnh đó, Nghị định 95/2023/NĐ-CP quy định người đang bị tạm giữ, tạm giam, người chấp hành hình phạt tù và người đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính chỉ được sử dụng kinh sách xuất bản dưới hình thức sách in phát hành hợp pháp mà chưa quy định họ được sử dụng kinh sách bằng các hình thức khác như sách điện tử phát hành hợp pháp dùng trên thiết bị đọc.

** Về trình tự, thủ tục cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc*

Các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện việc tiếp nhận, xem xét và giải quyết hồ sơ đăng ký pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP. Việc quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện thủ tục đăng ký.

Qua thực tiễn thi hành, các quy định về đăng ký pháp nhân phi thương mại cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo trực thuộc có cơ sở pháp lý thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật. Theo quy định của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức và Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa

bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

** Về trình tự, thủ tục giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc*

Việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thực hiện trên cơ sở các quy định của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP. Các quy định về trình tự, thủ tục giải thể đã tạo cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết việc chấm dứt hoạt động của tổ chức trong các trường hợp theo quy định, đồng thời bảo đảm việc xử lý các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và tài sản của tổ chức.

Nhìn chung, quy định về giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc góp phần bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch trong quá trình chấm dứt hoạt động của các tổ chức này và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Theo quy định của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP cơ quan có thẩm quyền giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh, thành là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có trụ sở của tổ chức và Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan có thẩm quyền giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố.

** Về trình tự, thủ tục giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo*

Các quy định về giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo đã được các cơ quan có thẩm quyền sử dụng làm căn cứ trong quá trình xem xét, giải quyết việc chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo. Việc quy định cụ thể trình tự, thủ tục giải thể góp phần bảo đảm việc chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo được thực hiện có căn cứ, đúng thẩm quyền và hạn chế phát sinh các vấn đề liên quan trong quá trình giải thể.

** Về trình tự, thủ tục chấp thuận, đăng ký việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài:*

Các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện việc tiếp nhận, xem xét và giải quyết các hồ sơ liên quan đến phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài theo quy định. Việc quy định cụ thể trình tự, thủ tục đã tạo cơ sở để các tổ chức tôn giáo chủ động thực hiện các hoạt động về nhân sự tôn giáo có yếu tố nước ngoài, đồng thời giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc xem xét, chấp thuận, đăng ký theo đúng quy định pháp luật.

Qua thực tiễn triển khai, các quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền chủ động của tổ chức tôn giáo trong việc thực hiện các hoạt động về nhân sự theo quy định của pháp luật và giáo luật.

** Về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài:*

Các quy định về tiếp nhận và quản lý tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài đã tạo cơ sở pháp lý để tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định. Việc thực hiện được gắn với yêu cầu công khai, minh bạch, đúng mục đích và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

Nhìn chung, các quy định đã góp phần nâng cao trách nhiệm của tổ chức tôn giáo trong việc quản lý các nguồn tài trợ, đồng thời tạo cơ sở cho cơ quan nhà nước thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn và kiểm tra theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, vẫn còn hoạt động tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong trường hợp đột xuất mà Nghị định số 95/2023/NĐ-CP chưa điều chỉnh.

** Về việc quyền góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo*

Các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc từng bước thực hiện việc quyền góp theo quy định của pháp luật. Các quy định về mục đích, phạm vi, phương thức và trách nhiệm trong hoạt động quyền góp đã tạo cơ sở để các chủ thể thực hiện hoạt động này đúng quy định, đồng thời góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận và sử dụng các khoản quyền góp.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã quan tâm hướng dẫn, tuyên truyền và thực hiện quản lý đối với hoạt động quyền góp; qua đó góp phần hạn chế những trường hợp lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động trái quy định pháp luật.

** Về các biện pháp thi hành Luật:*

- Đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: Việc đình chỉ hoạt động được thực hiện trên cơ sở căn cứ, điều kiện và thẩm quyền được pháp luật quy định, bảo đảm tính cần thiết, phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm và yêu cầu quản lý nhà nước.

- Đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo: Quy định về đình chỉ hoạt động đào tạo tạo cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp cơ sở đào tạo không bảo đảm điều kiện hoặc có vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: Các quy định về phục hồi hoạt động tạo cơ sở để xem xét khôi

phục hoạt động tôn giáo khi tổ chức đã khắc phục các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

- Phục hồi hoạt động đào tạo cho cơ sở đào tạo tôn giáo: Việc quy định trình tự, điều kiện phục hồi hoạt động đào tạo góp phần bảo đảm tính thống nhất trong quá trình xem xét cho phép cơ sở đào tạo tiếp tục hoạt động sau khi đã khắc phục những tồn tại, vi phạm.

- Trách nhiệm công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc đình chỉ, phục hồi hoạt động, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo: Các quy định về công bố việc đình chỉ, phục hồi hoạt động, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch, giúp các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

- Chấm dứt hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo; quyền khiếu nại của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo khi bị đình chỉ, giải thể: Nghị định đã quy định cơ chế chấm dứt hoạt động và quyền khiếu nại của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo, qua đó góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức và tạo cơ chế để xem xét lại quyết định hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó chưa phù hợp.

- Việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ: Các quy định đã góp phần làm rõ cơ chế thực hiện đối với việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo và công trình phụ trợ, tạo cơ sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hoạt động xây dựng, sửa chữa công trình phù hợp với quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan.

- Tiếp nhận hồ sơ và biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: Việc quy định và thống nhất các biểu mẫu, hồ sơ sử dụng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giúp cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ thống nhất, rõ ràng và thuận lợi hơn trong công tác quản lý.

Nhìn chung, việc triển khai thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP đã góp phần cụ thể hóa các quy định của Luật, tạo cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ cho việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và hoạt động của các tổ chức tôn giáo, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần bảo đảm việc thực hiện pháp luật được thống nhất, minh bạch.

b) Kết quả thi hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP

Trong bối cảnh đổi mới toàn diện nền hành chính nhà nước và đẩy mạnh phân quyền cho chính quyền địa phương, ngày 11/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027 trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần. Nghị định đã cơ bản xác lập lại đầu mối, thẩm quyền giải quyết công việc theo hướng gần cơ sở, giảm tầng nấc trung gian và tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

- Về phân quyền trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP đã chuyển 03 thẩm quyền của Bộ Dân tộc và Tôn giáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm: (i) Tiếp nhận thông báo kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo (Điều 4); (ii) Trả lời nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo (Điều 5); (iii) Trả lời việc người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam (Điều 6).

Kết quả bước đầu cho thấy việc phân quyền này đã rút ngắn đầu mối giải quyết, tăng tính chủ động của địa phương và tạo điều kiện để các vấn đề có tính chất địa bàn được xử lý trực tiếp tại địa phương. Trong 03 thẩm quyền được chuyển từ Bộ Dân tộc và Tôn giáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cơ bản tiếp tục được kế thừa trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 trừ nội dung tiếp nhận thông báo kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

- Về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Việc tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức lễ hội có trách nhiệm tiếp nhận văn bản thông báo của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức trong một xã; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức lễ hội có trách nhiệm tiếp nhận văn bản thông báo của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức trong nhiều xã thuộc tỉnh. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

+ Việc tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng có trách nhiệm tiếp nhận thông báo bằng văn bản của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo không thuộc quy định tại

khoản 1 Điều 41 Luật. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

+ Việc tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: (i) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh; (iii) Bộ Dân tộc và Tôn giáo tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

+ Việc tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại điểm khoản 1 Điều 44 Luật được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: (i) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh; (iii) Bộ Dân tộc và Tôn giáo tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

+ Việc chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: (i) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh; (iii) Đối với việc tổ chức đại hội không thuộc trường hợp quy định tại (i) và (ii) nêu trên, Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

+ Việc chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa

điểm hợp pháp quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: (i) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở xã; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

+ Việc tiếp nhận thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyên góp tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức quyên góp tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức quyên góp trên địa bàn nhiều xã thuộc tỉnh. Nội dung này tiếp tục được kế thừa tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và dự thảo Nghị định.

*** Đánh giá chung:**

Nhìn chung, các quy định nêu trên của Nghị định số 124/2025/NĐ-CP đã cơ bản bảo đảm tính liên tục của hoạt động quản lý nhà nước, kịp thời thay thế thẩm quyền của cấp huyện, xác định rõ trách nhiệm của cấp xã, cấp tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương; đồng thời góp phần giảm tầng nấc trung gian, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở. Nghị định số 124/2025/NĐ-CP đã bước đầu phát huy hiệu quả trong việc thích ứng với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh hoạt động quản lý về cơ sở, giảm đầu mối trung gian và góp phần nâng cao tính chủ động, thống nhất trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Đối với việc cắt giảm thành phần hồ sơ và chỉnh sửa biểu mẫu, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP đã bỏ yêu cầu về Phiếu lý lịch tư pháp tại các quy định có liên quan của Luật và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; đồng thời sửa đổi một số biểu mẫu theo hướng bỏ “Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện mới”. Các quy định này bước đầu tạo thuận lợi cho tổ chức tôn giáo trong thực hiện thủ tục hành chính, giảm giấy tờ phải cung cấp, chi phí và thời gian thực hiện, phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tăng cường khai thác dữ liệu đã được tích hợp. Đồng thời, việc xác định trách nhiệm của tổ chức tôn giáo đối với thông tin nhân thân của chức sắc, chức việc, nhà tu hành được đăng ký,

thông báo góp phần nâng cao trách nhiệm của tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính.

3. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP

Thời gian qua, thực tiễn thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP, Nghị định số 124/2025/NĐ-CP đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

Thứ nhất, các nghị định chưa có quy định về điều kiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng. Trong khi đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 đã bổ sung quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Thứ hai, một số nội dung đã được Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 quy định nhưng các Nghị định nêu trên chưa có hướng dẫn (do Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 chưa có các quy định này) như hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng, thu hồi văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu các nhóm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 19 đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của công dân Việt Nam hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 43 đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; đình chỉ chức vụ của chức việc nếu có một trong các hành vi quy định tại Điều 7 của Luật; vi phạm điều kiện, tiêu chuẩn phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, chuyển chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc, nhà tu hành; sử dụng giấy tờ giả mạo để được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc; trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung nêu trên....

Thứ ba, trình tự, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo quy định tại các Nghị định còn phức tạp, thời hạn giải quyết còn dài và chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đòi hỏi phải tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt số lượng giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP chưa quy định việc tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ đối với lễ hội tín ngưỡng có phạm vi tổ chức ở nhiều tỉnh, thành phố. Đây là vấn đề thực tiễn cần được hướng dẫn thống nhất để tránh cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau giữa các địa phương.

Bên cạnh đó, thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính (TTHC), Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16 đã phân quyền giải quyết 08 TTHC thuộc thẩm quyền cấp bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm

bảo tỷ lệ cấp Bộ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý, cụ thể 08 thẩm quyền này gồm: (1) Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; (2) Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo hiến chương; (3) Đề nghị giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo; (4) Đề nghị tổ chức hội thảo, hội nghị liên tôn giáo; (5) Đề nghị tổ chức hội nghị có yếu tố nước ngoài; (6) Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài hoặc người Việt Nam làm chức sắc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; (7) Đề nghị cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài; (8) Đề nghị phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam.

Quy định trên của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 đặt ra yêu cầu quy định trình tự, thủ tục thực hiện cho các thẩm quyền này, đồng thời đảm bảo hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo Kết luận số 18-KL/TW nêu trên.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP

Ngày 29/5/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 959/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, trong đó phân công Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2026 để có hiệu lực thi hành cùng thời điểm của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16, thay thế Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP.

Về phạm vi điều chỉnh: Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề xuất xây dựng Nghị định với phạm vi điều chỉnh bao gồm:

+ Quy định chi tiết 34 Điều của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026, bao gồm: Điều 8 (về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng); khoản 5 Điều 9 (về quyền quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người đang chấp hành hình phạt tù, người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện ma túy); các khoản 1, 3 và 4 Điều 14 (về người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng); khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 15 (về thông báo hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng; đăng ký hoạt động tín ngưỡng

ngoài cơ sở tín ngưỡng); khoản 1 Điều 16 (về thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ); Điều 17 (về đăng ký tổ chức lễ hội tín ngưỡng lần đầu, lễ hội tín ngưỡng được khôi phục hoặc lễ hội tín ngưỡng định kỳ nhưng có thay đổi); Điều 19 (về điều kiện, thẩm quyền chấp thuận, thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung); Điều 20 (về điều kiện, thẩm quyền chấp thuận, thu hồi văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo); Điều 21 (về điều kiện, thẩm quyền công nhận tổ chức tôn giáo); khoản 2 Điều 22 (về sửa đổi Hiến chương của tổ chức tôn giáo); khoản 3 và khoản 4 Điều 23 (về thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc); Điều 24 (về thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc); Điều 26 (về điều kiện, thẩm quyền thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc); khoản 2 Điều 27 (về cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc); khoản 2 và khoản 3 Điều 28 (về giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc); Điều 30 (về thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc); Điều 31 (về đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc); Điều 32 (về chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành); Điều 33 (về cách chức, bãi nhiệm, đình chỉ chức sắc, chức việc); Điều 34 (về điều kiện, thẩm quyền thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo); Điều 35 (về hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo); Điều 37 (về mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo); Điều 38 (về giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo); Điều 39 (về thông báo danh mục hoạt động tôn giáo); Điều 40 (về hội nghị, hội thảo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc); Điều 41 (về đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo); các khoản 1, 2 và 3 Điều 42 (về tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp); Điều 43 (về điều kiện, thẩm quyền chấp thuận, thu hồi văn bản đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam); các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 44 (về hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam); Điều 45 (về người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam); Điều 46 (về tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài); khoản 4 và khoản 5 Điều 47 (về phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài); Điều 49 (về gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài); khoản 5 Điều 52 (về tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ từ tổ chức, cá nhân nước ngoài của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; quyền góp của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc).

Bên cạnh đó, để bảo đảm tính toàn diện của việc tổ chức thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, cần nghiên cứu quy định bổ sung các nội dung sau tại dự thảo Nghị định: (i) Phạm vi điều chỉnh và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. (ii) Quy định chi tiết các nội dung liên

quan đến hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo trên không gian mạng bao gồm: Điều kiện thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; trách nhiệm cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tín ngưỡng, tôn giáo, về an ninh mạng; trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng; trách nhiệm cụ thể của tổ chức, doanh nghiệp viễn thông. (iii) Các nội dung liên quan đến hoạt động tín ngưỡng: Công nhận người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; quy chế hoạt động, thời hạn nhiệm kỳ của người đại diện, thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; hoạt động tín ngưỡng ngoài cơ sở tín ngưỡng. (iv) Các biện pháp quản lý nhà nước gồm: Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký hoạt động tôn giáo; đình chỉ chức vụ của chức việc khi vi phạm một trong các quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026. (v) Quy định về trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, phương thức đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo. (vi) Quy định về sơ yếu lý lịch trong hồ sơ thủ tục hành chính;...

Đồng thời, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và thực tiễn thi hành, cần nghiên cứu lược bỏ tại dự thảo Nghị định các quy định của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP: (i) Phiếu lý lịch tư pháp được quy định tại một số điều khoản (điểm c khoản 2 Điều 11; điểm c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 24) của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và tại các mẫu: Mẫu B8, Mẫu B9, Mẫu B13, Mẫu B14, Mẫu B15, Mẫu B18, Mẫu B19, Mẫu B24, Mẫu B44, Mẫu B46 được ban hành kèm theo Nghị định. (ii) “Bản chính hoặc bản sao có chứng thực phiếu lý lịch tư pháp hoặc..... Trường hợp người được đề nghị đã cư trú ở Việt Nam trên 06 tháng liên tục phải có thêm bản chính phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp” tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP. (iii) Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện mới tại điểm d khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP. (iv) Phiếu lý lịch tư pháp quy định tại Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng tại khoản 5 Điều 28 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP.

Nghị định cần quy định rõ ràng về các bước thực hiện; trong đó phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện, rút ngắn thời hạn giải quyết, đẩy mạnh phân cấp

thủ tục hành chính. Đồng thời, quy định các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật: (i) Trách nhiệm công bố về việc thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; (ii) Trách nhiệm đình chỉ, phục hồi hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; (iii) Trách nhiệm chấm dứt hoạt động của chức việc khi bị đình chỉ chức vụ; chấm dứt hoạt động của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung khi bị thu hồi văn bản chấp thuận; chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo khi bị thu hồi giấy chứng nhận; chấm dứt hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo khi bị giải thể; (iv) Cải tạo, nâng cấp, xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ; (v) Hình thức tổ chức hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, hoạt động quyên góp, tiếp nhận tài trợ; (vi) Tiếp nhận hồ sơ và biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

- Về trình tự, thủ tục và tiến độ: Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và trình Chính phủ trong tháng 10/2026 (theo Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Tổ chức triển khai thi hành Nghị định sau khi ban hành

a) Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức xây dựng Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Kiến nghị các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tổ chức tôn giáo để nâng cao nhận thức, nắm bắt và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời xử lý các vấn đề, vụ việc phát sinh về tín ngưỡng, tôn giáo, tài chính, đầu tư; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo.

- Tăng cường nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác tuyên truyền,

phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho các tổ chức tôn giáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Cần có quy định về cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo với các cơ quan có liên quan trong xử lý vụ việc phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; xử lý các vụ việc, đơn thư khiếu kiện và các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và Nghị định số 124/2025/NĐ-CP./.

Phục

Nơi nhận:

- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TGCP (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hải Trung